TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119 /2022/QĐST - HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Khắc Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* Theo Quyết định mở phiên họp số 119/2022/QĐ-TA ngày 04/11/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1999; HKTT: Thôn T, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Đặng Xuân D; sinh năm 1990; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T2, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan - Vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đặng Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ cH chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, sống thiếu sự quan tâm, chia sẽ với nhau. Giữa năm 2019, anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; tháng 9/2020 chị đi xuất khẩu lao động tại Ma Cao. Vợ chồng thường xuyên sống cách xa nhau, không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Đặng Xuân L, sinh ngày 25/10/2016, cháu hiện đang sống cùng ông bà nội tại thôn T, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng giao con chung cho anh Đặng Xuân D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh D đang lao động tại Đài Loan cháu Đặng Xuân L tiếp tục sống cùng ông bà nội. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đặng Xuân D, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh người thân của anh D cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Anh D cũng đã biết được việc chị H làm đơn xin ly hôn và anh cũng hoàn toàn nhất trí như yêu cầu ly hôn của chị H.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 26/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D: Giao con chung Đặng Xuân L, sinh ngày 25/10/2016 cho anh Đặng Xuân D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh D đang lao động tại Đài Loan cháu Đặng Xuân L tiếp tục sống cùng ông bà nội. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 15087/QLXNC-P5 ngày 20/7/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện: Anh Đặng Xuân D, sinh ngày 10/4/1990, CMTND số 183223403, Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 9 lần, xuất cảnh gần đây nhất vào ngày 14/5/2019 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa

có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Đặng Xuân D thông qua ông Đặng Xuân T(bố đẻ anh D) và được ông cung cấp thông tin hiện nay anh Đặng Xuân D đang lao động tại Đài Loan và thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh D tại Đài Loan gia đình không rõ. Tòa án đã kết nối điện thoại qua cuộc gọi hình ảnh trên ứng dụng messenger mang tên "D Đặng" với sự chứng kiến của gia đình và đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Đặng Xuân D là chồng chị Đặng Thị H. Trao đổi qua điện thoại, anh D trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị H đã trình bày. Vợ chồng sống cách xa nhau nhiều năm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẽ với nhau, hiện tại, anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên chị H làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng đã có sự bàn bạc và thống nhất sau khi ly hôn anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Xuân L, sinh ngày 25/10/2016 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh đang lao động tại Đài Loan cháu Đặng Xuân L sống cùng ông bà nội ông Đặng Xuân T, bà Nguyễn Thị H. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh D trình bày thêm hiện tại anh đang lao động tự do tại Đài Loan do điều kiện công việc anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh theo thủ tục rút gọn, anh đồng ý việc Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân ở Việt Nam là bố đẻ ông Đặng Xuân T; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Ông Đặng Xuân Tcũng nhất trí nội dung anh Đặng Xuân D đã trình bày. Xét thấy, chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 29, 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án *"Ly hôn"* thành *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* và căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho anh D thông qua người thân tại Việt Nam.

[1.3] Chị Đặng Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Đặng Xuân D đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết

việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D theo thủ tục chung.

[1.4] Anh Đặng Xuân D hiện đang lao động tự do tại Đài Loan không thể về Việt Nam, chị Đặng Thị H có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ các Điều 205, 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 65/TB – TA ngày 24/10/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D là vợ cH, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ cH sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, chị H và anh D đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị H và anh D không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D có 01 con chung, khi ly hôn vợ cH đều thống nhất giao con chung: Giao con chung

Đặng Xuân L, sinh ngày 25/10/2016 cho anh Đặng Xuân D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh D đang lao động tại Đài Loan cháu Đặng Xuân L tiếp tục sống cùng ông bà nội. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Xét thấy, hiện tại cháu Đặng Xuân L đang sống cùng ông bà nội, được ông bà chăm sóc cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, sau ly hôn chị H cũng có kế hoạch đi làm ăn xa quê, do đó việc giao cháu cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh D đang sống tại nước ngoài cháu tiếp tục sống cùng ông bà nội như hiện tại là phù hợp. Ông nội Đặng Xuân T người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Xuân L cũng nhất trí nội dung thỏa thuận vợ chồng về việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày và đảm bảo điều kiện sống ổn định cho cháu cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các con chung như các đương sự đã trình bày.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D.

[3] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 146, 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, 6, 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị H và anh Đặng Xuân D: Giao con chung Đặng Xuân L, sinh ngày 25/10/2016 cho anh Đặng Xuân D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh D đang lao động tại Đài Loan cháu Đặng Xuân L tiếp tục sống cùng ông bà nội ông Đặng Xuân T và bà Nguyễn Thị H1. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cấm, cản trở

3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đặng Thị H (đã nộp tại biên lai số 0000305 ngày 10/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Khắc Hoàng